

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG ỦY BỘ TƯ PHÁP

CÔNG VĂN ĐẾN NGÀY 18/10/19

CHUYỂN

Số 52-NQ/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2019

ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TW

ĐỀN

Số đến: 1047

Ngày đến: 18/10/19

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mở ra nhiều cơ hội, đồng thời cũng đặt ra nhiều thách thức đối với mỗi quốc gia, tổ chức và cá nhân; đã và đang tác động ngày càng mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội đất nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nghiên cứu nắm bắt, nâng cao năng lực tiếp cận và chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị về nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và phê duyệt Đề án thúc đẩy mô hình kinh tế chia sẻ. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành và địa phương đã xây dựng và triển khai thực hiện một số chính sách nhằm thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông. Cơ sở hạ tầng viễn thông được xây dựng khá đồng bộ. Kinh tế số được hình thành, phát triển nhanh, ngày càng trở thành bộ phận quan trọng của nền kinh tế; công nghệ số được áp dụng trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ; xuất hiện ngày càng nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, xuyên quốc gia, dựa trên nền tảng công nghệ số và Internet đang tạo nhiều cơ hội việc làm, thu nhập, tiện ích, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Việc xây dựng chính phủ điện tử, tiến tới chính phủ số được triển khai quyết liệt, bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực.

Tuy vậy, mức độ chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của nước ta còn thấp. Thể chế, chính sách còn nhiều hạn chế và bất cập. Cơ cấu và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu. Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia mới được hình thành, chưa đồng bộ và hiệu quả. Quá trình chuyển đổi số quốc gia còn chậm, thiếu chủ động do hạ tầng phục vụ quá trình chuyển đổi số còn nhiều hạn chế; nhiều doanh nghiệp còn hi-

Urgent - ATT: Kham mui
Về việc học tập, quán triệt Nghị
Nh 18/10

động, năng lực tiếp cận, ứng dụng, phát triển công nghệ hiện đại còn thấp. Kinh tế số có quy mô còn nhỏ. Việc đấu tranh với tội phạm, bảo đảm an ninh mạng còn nhiều thách thức.

Những hạn chế nêu trên có những nguyên nhân chủ quan và khách quan; trong đó, nguyên nhân chủ quan là chính. Nhận thức về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong hệ thống chính trị và toàn xã hội còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa thống nhất. Khả năng phân tích, dự báo chiến lược về xu thế phát triển khoa học, công nghệ tác động đến đời sống kinh tế - xã hội của đất nước còn hạn chế. Tư duy trong xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế phù hợp với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư chậm được đổi mới, sức ỳ còn lớn. Quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, chưa theo kịp diễn biến thực tế. Sự phối hợp giữa các ban, bộ, ngành, giữa Trung ương với các địa phương chưa chặt chẽ; nhiều khó khăn, vướng mắc chậm được tháo gỡ.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn chặt với quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; đồng thời nhận thức đầy đủ, đúng đắn về nội hàm, bản chất của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để quyết tâm đổi mới tư duy và hành động, coi đó là giải pháp đột phá với bước đi và lộ trình phù hợp là cơ hội để Việt Nam bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại cả cơ hội và thách thức. Phải nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cho các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững của quá trình phát triển đất nước.

- Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư yêu cầu phải đổi mới tư duy về quản lý kinh tế, quản lý xã hội, xây dựng, hoàn thiện thể chế cho phù hợp. Cần

đảng, đảng viên. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát và xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng. Gắn công tác kiểm tra, giám sát với thực hiện các nghị quyết của Trung ương; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Sau mỗi kỳ đại hội đảng các cấp, thực hiện chế độ bồi dưỡng kiến thức về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng cho cấp uỷ viên.

2. Hoàn thiện hệ thống các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước theo hướng tăng cường trách nhiệm, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng. Tập trung hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát đối với công tác cán bộ, thực thi quyền lực của người có chức, có quyền, chống chạy chức, chạy quyền, chạy khen thưởng; suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí, "lợi ích nhóm". Khuyến khích và bảo vệ cán bộ, đảng viên, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử của Nhà nước. Có cơ chế phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, truyền thông, báo chí và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giám sát.

3. Công tác kiểm tra, giám sát phải chủ động, tiến hành một cách thường xuyên, toàn diện, khách quan, công khai, dân chủ, thận trọng và chặt chẽ; coi trọng phòng ngừa, lấy xây là chính; kịp thời phát hiện, nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn hành vi vi phạm chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng, sự phát triển của đất nước.

Kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra dấu hiệu vi phạm, đột xuất theo chuyên đề; tiến hành kiểm tra, giám sát từ trên xuống và từ dưới lên; đề cao trách nhiệm tự kiểm tra, tự soi, tự uốn nắn, khắc phục thiêusót, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên. Tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cấp uỷ viên các cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng về trách nhiệm nêu gương, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, thực thi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các cấp uỷ, tổ chức đảng chủ động xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhiệm kỳ và hàng năm có

vị; phân công các thành viên cấp uỷ phụ trách và tiến hành kiểm tra, giám sát theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Cần xác định lĩnh vực, địa bàn trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, giám sát; chú ý những khâu, các lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, như: Tổ chức, cán bộ, làm nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên, tài chính, tài sản công, dự án đầu tư... Trước mắt, cần tập trung lãnh đạo giải quyết tốt những vụ việc tồn đọng, kéo dài, nỗi cộm, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm trước khi tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

4. Kiện toàn bộ máy tổ chức và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy cơ quan uỷ ban kiểm tra các cấp bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra có bản lĩnh, liêm chính, năng lực, uy tín và chuyên môn giỏi; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ tham mưu chiến lược và chuyên gia về công tác kiểm tra, giám sát. Tổng kết việc thực hiện luân chuyển cán bộ kiểm tra đến công tác ở các cấp, các ngành. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Đảng.

III- Uỷ ban Kiểm tra Trung ương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận, hàng năm báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.



Trần Quốc Vượng